



TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH CẨM MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Mỹ, ngày 29 tháng 07 năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN NIÊM YẾT ĐỢT 6

Thuộc dự án: Dự án thành phần 1-2: Bồi thường hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai (cũ) nay là thành phố Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, đoạn qua địa bàn xã Xuân Quế, thành phố Đồng Nai.

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất bồi thường (m²)							Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng	Giá trị về các chính sách hỗ trợ	Thưởng di dời	Tổng cộng giá trị bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
			Tổng	Phi nông		Nông nghiệp			Chưa sử dụng							
				Tổng	Đất ở	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng lúa khác								
1	Ông Lưu Quang Vinh; ông Đặng Quang Đức	15 Lô G1 Khu TT Thương Mại, phường Tam Thẳng, thành phố Hồ Chí Minh	2393.4	-	-	2393.4	2393.4	-	-	452,855,214	18,900,000	9,213,974	1,710,000	16,000,000	498,679,188	
2	Ông Nguyễn Văn Mậu và Nguyễn Thị Nay; bà Nguyễn Thị Nay	Ấp Xuân Tiến, xã Xuân Quế, thành phố Đồng Nai	1938.8	-	-	1938.8	1938.8	-	-	1,222,801,160	19,152,960	35,011,955	6,840,000	20,000,000	1,303,806,075	
3	Ông Nguyễn Tấn; bà Hoàng Thị Hồng	ấp Xuân Tiến, xã Xuân Quế, thành phố Đồng Nai	886.9	-	-	886.9	-	886.9	-	559,367,830	-	4,640,086	13,680,000	20,000,000	597,687,916	
4	Bà Nguyễn Thị Thu Sương (Vắng chủ)	100/82 Thích Quảng Đức, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh	1087.3	-	-	1087.3	1087.3	-	-	205,728,033	-	-	-	-	205,728,033	
5	Ông Phạm Minh Tiến (vắng chủ)	Ấp Thọ Phước, P. Xuân Lộc, thành phố Đồng Nai	265.9	-	-	265.9	265.9	-	-	167,703,130	-	230,760	-	-	167,933,890	



6	Ông Nguyễn Thanh Nhã	95/2/8 Bình Lợi, phường Bình Lợi Trung, thành phố Hồ Chí Minh	165.5	-	-	165.5	165.5	-	-	² 104,380,850	-	-	855,000	12,000,000	117,235,850	
7	Ông Lê Mạnh Cường (Vắng chủ); bà Nguyễn Thị Nữ	55 Ngõ Huy Văn, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội	349.4	-	-	349.4	349.4	-	-	220,366,580	-	2,375,920	-	-	222,742,500	
8	Bà Trần Thị Liễu (Vắng chủ)	ấp Quảng Hoà, phường Trảng Bom, thành phố Đồng Nai	99.3	-	-	99.3	99.3	-	-	62,628,510	1,551,360	3,443,060	-	-	67,622,930	
9	Bà Phạm Thị Hoàng Oanh	H16, khu phố 7, phường Tân Triều, thành phố Đồng Nai	302	-	-	302	302	-	-	190,471,400	-	-	855,000	12,000,000	203,326,400	
10	Ông Trần Mạnh Hồng (Vắng chủ)	79/1, khu phố Bình Phước A, phường An Phú, thành phố Hồ Chí Minh	1378.1	-	-	1378.1	1378.1	-	-	869,167,670	-	7,604,835	6,840,000	-	883,612,505	
11	Ông Đỗ Văn Hoá (Vắng chủ); bà Trần Thị Nhung (Vắng chủ)	D3/3, khu phố Bình Thiên, phường Trảng Biên, thành phố Đồng Nai	936.1	-	-	936.1	936.1	-	-	590,398,270	-	-	-	-	590,398,270	
12	Ông Bùi Đức Hải (Vắng chủ)	Khóm 4, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau	293.4	-	-	293.4	293.4	-	-	185,047,380	-	-	-	-	185,047,380	
13	Ông Đặng Tiến Đạt (Vắng chủ)	khu 5, ấp 8, xã An Phước, thành phố Đồng Nai	293.7	-	-	293.7	293.7	-	-	185,236,590	-	-	-	-	185,236,590	

14	Bà Đỗ Quyền Hạnh Phúc (Vắng chủ); bà Đỗ Quyền Nha Trang (Vắng chủ)	71 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh	445.9	-	-	445.9	445.9	-	-	³ 281,229,130	-	132,258	-	-	281,361,388
15	Ông Nguyễn Thành Long (Vắng chủ)	khu phố Phước Thuận, phường Long Thành, thành phố Đồng Nai	18.9	-	-	18.9	-	18.9	-	11,920,230	-	-	-	-	11,920,230
16	Bà Hoàng Đức Hồng Trang (Vắng chủ)	khu phố Trung Dũng, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai	382.1	-	-	382.1	382.1	-	-	240,990,470	-	-	-	-	240,990,470
17	Ông Nguyễn Tấn Sơn (Vắng chủ)	ấp Phú Thọ, xã Thống Nhất, thành phố Đồng Nai	499.1	-	-	499.1	499.1	-	-	314,782,370	-	-	-	-	314,782,370
18	Ông Vũ Quang Trình	24/65 khu phố 9, phường Long Bình, thành phố Đồng Nai	183.8	-	-	183.8	183.8	-	-	115,922,660	-	330,645	855,000	-	117,108,305
19	Ông Phạm Minh Tân (Vắng chủ)	425 Nguyễn Trọng Tuyển, phường Tân Sơn Hoà, thành phố Hồ Chí Minh	2241.5	-	-	2241.5	1,104	1137.5	-	1,413,714,050	-	-	-	-	1,413,714,050
20	Ông Võ Quốc Bảo (Vắng chủ)	14A/33, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai	142.3	-	-	142.3	142.3	-	-	89,748,610	-	3,984,400	-	-	93,733,010
21	Ông Hồ Anh Tuấn; ông Tôn Thất Cao Nguyên	818/25e Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thạnh Mỹ Tây, thành phố Hồ Chí Minh	266.3	-	-	266.3	266.3	-	-	167,955,410	-	-	-	-	167,955,410



Tổng	14569.7	-	-	14569.7	12526.4	2043.3	-	7,652,415,547	39,604,320	66,967,893	31,635,000	80,000,000	7,870,622,760	
1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:													7,870,622,760	
Trong đó: Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tính mức trích kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (không bao gồm thưởng bàn giao mặt bằng)													7,790,622,760	
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%													272,671,797	
Trong đó:														
- Trung Tâm Phát Triển quỹ đất Thành Phố Đồng Nai, Chi nhánh Cẩm Mỹ (85%)													231,771,027	
- UBND xã Xuân Quế (15%)													40,900,770	
Tổng cộng (1+2):													8,143,294,557	

Bằng chữ: Tám tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, hai trăm chín mươi bốn ngàn, năm trăm năm mươi bảy đồng